

Sự phát triển của thương mại Chămpa thế kỷ IX-X

ĐỖ TRƯỜNG GIANG*

Thế kỷ IX, X so với các nước trong khu vực, Chămpa là một vương quốc “sáng chói” hơn cả: với sự hưng khởi của vương triều Đồng Dương. Thế kỷ X vẫn được ghi nhận như một đỉnh cao trong lịch sử Chămpa. Không có một vương triều nào trước đây có ý thức về sự thống nhất, tập trung, về quyền cai quản toàn bộ lãnh thổ vương quốc vương quốc như vương triều này. Sự hưng khởi của vương quốc Chămpa trong thời kỳ này không thể không gắn liền với việc du nhập mạnh mẽ vào hệ thống thương mại biển khu vực, và vai trò của một nền thương mại biển rất phát triển.

Những mặt hàng xuất khẩu của Chămpa

Theo các nguồn thư tịch Hoa – Tây, Chămpa đã tranh thủ xuất khẩu đủ mọi thứ, từ nước lã ở các giếng Chăm ven biển đến Trâm hương, Mã não ở núi rừng, duy chỉ có một món hàng cấm xuất khẩu, vì thiếu, đó là lúa gạo⁽¹⁾.

Trong các mặt hàng xuất khẩu, Lâm thổ sản là nguồn hàng quan trọng của

người Chăm sử dụng để bán ra ngoài. Trâm hương Chăm là một mặt hàng xuất khẩu ưu thế, thu hút sự ngưỡng mộ và say mê thu mua của các thương nhân ngoại quốc. Nhà sử học Ba Tư Abe Ya Kub thế kỷ IX cho rằng “trâm hương Chămpa gọi là Canfi, được đánh giá là tốt nhất trên thị trường thế giới, xức quần áo bền mùi nhất”. Còn thương nhân và giới quý tộc Trung Hoa và Nhật Bản thì rất quý chuộng món hàng này, người Nhật Bản gọi trâm hương Chămpa là Gia-la-mộc (Kyaraboku)⁽²⁾. Trâm hương của người Chămpa là một sản phẩm ưu việt, làm say mê tất cả các thương nhân Trung Á và Đông Á.

Sách “*Lĩnh ngoại đại đáp*” của Chu Khứ Phi hết lời ca ngợi giá trị của trâm hương Chămpa “Giao chỉ với Chiêm Thành gần cõi nhau, phạm những trâm hương mà Giao Chỉ đưa đến Khâm Châu đều là trâm của Chiêm Thành đấy”. Trâm hương có trữ lượng lớn ở miền Trung Việt Nam, nhất là các tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình. Một chi tiết đáng lưu ý là vùng rừng núi Quảng Bình cho đến ngày nay, vẫn là vùng có

* Đỗ Trường Giang, Trường Đại học KHXH & NVHN.

sản lượng trầm hương nhiều nhất và tốt nhất miền Trung Việt Nam⁽³⁾. Vì thế, việc cố giữ cho được vùng đất phía Bắc đèo Hải Vân trong nhiều thế kỷ trước sức ép từ phía Bắc của Đại Việt sau thế kỷ X, chắc chắn có gắn liền với quyền lợi khai thác trầm hương của các vương triều Chăm-pa.

Vi là món hàng quý và là hàng xuất khẩu chính yếu, nên việc khai thác gỗ trầm đều được các Vua Chăm-pa kiểm soát chặt chẽ, “hàng năm, dân chúng đốn gỗ thơm một lần theo kế hoạch, dưới quyền kiểm soát của vị đại diện nhà vua được cử đến để lấy một số làm thuế bằng hiện vật, trước khi đánh thuế, không ai được sử dụng số gỗ thơm đó”⁽⁴⁾.

Ngoài trầm hương còn có mun và các hương quý khác, gỗ thơm, gỗ hương, gỗ phượng hoàng và long não, đinh hương, trầm mộc... Ngà voi là thứ hàng buôn bán quan trọng, tê giác có giá trị trong y dược Viễn Đông.

Người Chăm cũng được biết đến như những người cung cấp nguồn nô lệ cho các thuyền buôn ngoại quốc. Sách “*Lĩnh ngoại đại đáp*” cho biết rằng thuyền buôn của Chăm-pa phần nhiều chở người nô lệ ra ngoài để bán, ghe thuyền của họ thay vì chở hàng hoá thì lại chở nô lệ, “giá một đứa trẻ là ba lạng vàng hoặc trả bằng gỗ thơm tương đương đương với ba lạng vàng”.

Những nguồn khoáng sản quý có trữ lượng không lớn ở miền Trung nhưng lại được người Chăm khai thác triệt để và mua thêm từ bên ngoài. Thư tịch cổ Trung Quốc miêu tả là “núi vàng”, “vàng có ở trong sông, muốn lấy thì tát cạn lòng sông đi”, nhiều cống phẩm cho triều đình Trung Hoa: ngọc lưu ly, hổ

phách. Điều này có lẽ cũng phù hợp với những ghi chép của người Ấn Độ về Đông Nam Á những thế kỷ đầu Công nguyên, khi họ gọi các đảo ở Đông Nam Á là những đảo vàng, đảo bạc.

Chăm-pa vẫn thường được biết đến như một trong những nguồn cung cấp vàng quan trọng cho thế giới Ấn Độ và Trung Hoa. Thực tế, Chăm-pa đã không chỉ sử dụng những nguồn vàng trong nước mình, mà họ đã thiết lập được những mối thu mua vàng từ các nơi khác rồi tập trung về các Cảng của mình. Người Chăm đã thiết lập được mối liên hệ với một nguồn vàng quan trọng ở Butuan (Philippin) suốt nhiều thế kỷ mà các thương nhân Trung Hoa không hề hay biết. Vương quốc Chăm-pa đã có thể giấu Trung Quốc vị trí chính xác của Butuan. Chăm-pa muốn giữ bí mật Butuan vì đây là nơi sản xuất vàng có quy mô lớn và rất quan trọng. Những cuộc khai quật ở Butuan đưa ra được những bằng chứng về việc sản xuất vàng trên quy mô lớn, cả vàng thương và vàng thau, đã cho phép chúng ta thấy Chăm-pa là một nguồn vàng “bí mật” mà Trung Quốc không biết. Những mối liên hệ và quan hệ thương mại giữa Chăm-pa và Butuan chắc chắn đã có trước sự sụp đổ của Trà Kiệu và khá phát triển ít nhất là từ thế kỷ X⁽⁵⁾.

Các mặt hàng thủ công được xuất khẩu: vải vóc, tơ lụa, đường mía. Bán nước ngọt cho tàu thuyền nước ngoài cũng là nguồn thu lớn cho cư dân Chăm-pa phân bố rải rác khắp nơi, tập trung nhiều ở các vùng cửa sông, vũng, vịnh - tàu thuyền thường xuyên ghé vào trú ngụ và buôn bán. Ở khu vực quanh Hội An và Cù Lao Chàm đã phát hiện rất nhiều giếng tương tự, chúng hẳn đã

được xây dựng để bán nước cho thương thuyền ngoại quốc khi cập cảng buôn bán, nghỉ ngơi.

Ngoài việc xuất cảng các nguồn hàng đặc sản, quyền lợi của vương quyền Chămpa còn đặt trên việc thu thuế những thương thuyền đến buôn bán ở Lâm Ấp phố. Nơi bến những thuyền buôn nước ngoài đậu lại, người Chăm đều đặt những trạm kiểm soát thuế, "Những thuyền buôn nước ngoài chở hàng nhập cảng, phải mời quan chức của nhà vua lên thuyền khám xét hàng hoá chở đến, tất cả hàng hoá đều được ghi bằng chữ trắng trên một cuốn sổ bằng da đen, khi hàng hoá bốc dỡ lên bờ rồi, các quan chức lấy một phần năm các thứ hàng để nộp cho vua, rồi mới cho phép bán số còn lại ra thị trường, hàng lậu thuế thì bị tịch thu"⁽⁶⁾.

Như thế với cái nhìn về biển đúng đắn, người Chăm đã thiết lập một cấu trúc kinh tế - sản xuất thương phẩm tương ứng, biết khai thác thế mạnh của đất nước để xuất khẩu cả lâm thổ sản (ngà voi, hương liệu, hổ phách), hải sản (đồi mối, vỏ bô) cả sản phẩm thủ công (vải cát bá, đồ ngọc, đồ thuỷ tinh) và sản phẩm nông nghiệp (tơ tằm, bông)⁽⁷⁾. Người Chăm xưa đã tận dụng tất cả các nguồn hàng sẵn có để tham gia buôn bán, trao đổi với bên ngoài, tạo ra sự thu hút mạnh các thương nhân ngoại quốc đến buôn bán nên một số vùng nhờ vậy đã trở nên hưng thịnh. Sự hưng thịnh của nền hải thương Chămpa trong thời kỳ này gắn liền với sự hưng khởi của các cảng thị ven biển như Panduranga, Cù Lao Chàm... "Từ thế kỷ VII đến thế kỷ X là giai đoạn toàn thịnh của thương cảng Cù Lao Chàm và nền thương mại Chămpa nói chung"⁽⁸⁾.

Cũng như phần lớn các quốc gia Đông Nam Á khác trong lịch sử, Chămpa đã chủ động dự nhập mạnh mẽ vào hệ thống thương mại khu vực để bù lấp những thiếu hụt của nền kinh tế nước mình, biến tiềm năng kinh tế bên ngoài thành bộ phận kinh tế quan trọng của mình. Có thể thấy rằng Chămpa có những mặt hàng có giá trị, đáp ứng được nhu cầu của các thị trường Trung Quốc và Tây Á. Chămpa với các thế mạnh của mình về vị trí địa lý, cũng như về các mặt hàng thương mại có giá trị, không những đã trở thành một trạm trung chuyển hàng hoá (Entrepôt) cho các thị trường lớn trên thế giới, mà còn là một nguồn cung cấp hàng hoá quan trọng cho nền thương mại khu vực và thế giới. Những nhân tố ấy đã góp phần bảo đảm cho vị thế quan trọng của Chămpa trong nền hải thương của khu vực Đông Nam Á thế kỷ IX-X.

Những mặt hàng nhập khẩu của Chămpa

Nguồn tư liệu quý giá và đặc biệt quan trọng trong việc nghiên cứu về những mặt hàng nhập khẩu của Chămpa là khảo cổ học. Những cuộc khai quật khảo cổ học trong những năm gần đây với việc phát hiện rất nhiều các hiện vật có nguồn gốc từ Trung Hoa, Tây Á, Ấn Độ... đã góp phần minh chứng cho luận điểm: *Chămpa không chỉ là một trung tâm trung chuyển hàng hoá, một nguồn cung cấp hàng hoá mà còn là một thị trường có sức tiêu thụ khá lớn, đặc biệt là phục vụ cho nhu cầu của các vương triều Chămpa.*

Những hiện vật khảo cổ quan trọng đã được phát hiện trên lãnh thổ vương quốc Chămpa cổ xưa⁽⁹⁾: Đồ gốm, sành

Trung Quốc và một số loại trang sức gương đồng: có kỹ thuật cao, nguyên liệu tốt, độ nung cao. Đồ gốm Trung Quốc từ thời Đường về sau tìm thấy ở khắp Đông Nam Á, Tây Á, và nhiều vùng khác trên thế giới. Đối với người Chăm, loại hình vò đựng tráng men được sử dụng trong táng tụng người chết. Các hàng hoá Tây Á, Ai Cập... chủ yếu là mặt hàng thuỷ tinh và gốm, men ngọc Barsa. Thuỷ tinh gia dụng Tây Á, độ dẻo về chất liệu, hoa văn; thuỷ tinh trang sức. Gốm Islam dù có xương gốm bở, xốp nhưng màu men xanh biếc, vẫn có sức hấp dẫn với người phương Đông. Một số hiện vật trang sức quý như hạt chuỗi thuỷ tinh nhiều màu, hạt chuỗi ghép, hạt chuỗi bằng đá quý, mảnh đá mã não. Đào khai quật thu được một vài mảnh vò sành có xương gốm mịn, màu xám tro, mặt ngoài của các mảnh vò có nhiều vết lồi lõm nhẹ do kỹ thuật sản xuất bằng tay lưu lại, có nhiều khả năng được sản xuất ở miền Bắc, gần gũi với những vò sành phát hiện ở Hoa Lư niên đại IX-X. Gốm Đường lớn về số lượng. Các loại hình vò với các loại chất liệu, kiểu dáng màu men khác nhau cho thấy chúng được sản xuất từ nhiều lò khác nhau. Phần lớn những mảnh vò có men trấu rạn, xương gốm trắng sữa hoặc trắng xám cho thấy nguồn gốc Quảng Đông. Sản phẩm của lò gốm Trường Sa, niên đại cuối thời Đường (IX-X). Loại gốm này được xuất khẩu rất rộng rãi các địa điểm ở Đông Nam, Nam, Tây Á, dọc theo "con đường tơ lụa trên biển" nối liền Đông-Tây trong lịch sử. Bát được làm từ chất liệu mịn, màu vàng nhạt khá, độ nung cao, tráng men trấu rạn vàng nhạt cả phần miệng và chân đế. Loại bát này thuộc lò Việt Châu, thế kỷ IX-X. Kendy làm từ chất liệu mịn, độ nung khá cao nên xương

gốm chắc, được sản xuất tại lò Việt Châu của Trung Quốc thời Đường. Người Trung Quốc không có sở thích sử dụng Kendy trong sinh hoạt hàng ngày cũng như trong các nghi lễ tôn giáo. Các sản phẩm Kendy Trung Quốc được sản xuất chủ yếu dành cho hoạt động trao đổi với bên ngoài.

Hiện vật Tây Nam Á: Gốm Islam (Islamic Ceramics) là đồ gốm được sản xuất ở vùng Trung Cận Đông. Số lượng mảnh gốm Islam phát hiện ở miền Trung Việt Nam không phải là ít so với Đông Nam Á, Việt Nam có số lượng lớn thứ ba (khoảng 100 mảnh), Thái Lan (400 mảnh), Trung Quốc (300 mảnh). Được phát hiện không chỉ ở khu vực cận duyên, vùng hải cảng (Cù Lao Chàm) mà còn tìm thấy ở các vùng sâu trong nội địa (Trảng Sơn, Trà Kiệu). Những hiện vật gốm phát hiện trên đã góp phần khẳng định về nền hải thương Champa giai đoạn IX-X.

Hiện vật thuỷ tinh không chỉ là những vật dụng đơn thuần, theo An Jiayao "hàng thuỷ tinh thường xuyên được ngưỡng mộ như một kiểu nghệ thuật và là một mẫu trao đổi có giá trị", Francis Peter "những sản phẩm thuỷ tinh được xem là đặc biệt, thậm chí có phần thần bí". Thuỷ tinh có nguồn gốc Tây Á và Fustat (Ai Cập) gồm một số đồ thuỷ tinh gia dụng niên đại IX-X. Được phát hiện và thông báo nhiều nơi ở Đông, Đông Nam và Tây Á (Chân đế là những hạt thuỷ tinh nhỏ gắn vào mặt đáy, mảnh thuỷ tinh được trang trí bằng sơn màu hoặc đắp nổi hình chiếc lá, hình đồng xu tròn... Thuỷ tinh có nguồn gốc Đông Nam Á, Trung Quốc: Gồm những hạt thuỷ tinh trang sức ghép (Mosaic beads) bao gồm cả những hạt chuỗi ghép mắt (Mosaic eyes beads) và hạt chuỗi có sọc trên thân (folde

beads)... Những hạt chuỗi này được sản xuất ở Đông Nam Á (Java), Trung Quốc, Trung Đông...

Những mặt hàng nhập khẩu của Chămpa chủ yếu là các mặt hàng thủ công. Những mặt hàng nhập khẩu ấy một mặt phục vụ cho đời sống của các vương triều Chămpa, mặt khác chúng có vai trò rất quan trọng trong các sinh hoạt tôn giáo của người Chăm. Có thể đưa ra một giả thuyết rằng, những hiện vật khảo cổ tìm được trên lãnh thổ vương quốc Chămpa cổ xưa không chỉ là những mặt hàng phục vụ cho các cư dân Chămpa, mà nó còn tiếp tục được vận chuyển đến các vương quốc nằm sâu trong lục địa (chẳng hạn như Chân Lạp, Ai Lao, các tộc người ở Tây Nguyên...); và ngược lại Chămpa lại thu gom các mặt hàng từ những vương quốc này - đặc biệt là các hàng lâm sản quý, để phục vụ cho quá trình thương mại với bên ngoài.

Chămpa là một quốc gia biển, người Chăm là những ngư dân và thủy thủ tài ba, buôn bán giỏi, lại biết kế thừa tiền nhân có cái nhìn về biển đúng đắn, biết tham dự và dẫn thân tích cực vào luồng thương mại quốc tế. Hoạt động thương mại biển đã góp phần quan trọng vào quá trình tồn tại và phát triển của vương quốc Chămpa.

Hoạt động thương mại thực sự trở thành một thế mạnh và là nền tảng cho toàn bộ nền kinh tế Chămpa. Với việc khai thác tối đa những nguồn lợi vốn là thế mạnh của mình, cùng với việc dự nhập mạnh mẽ vào luồng thương mại khu vực và quốc tế trong những thế kỷ IX-X, Chămpa đã thực sự trở thành một cường quốc thương mại trong khu vực, đóng vai trò là một trung tâm liên vùng - trung tâm thu gom và phân phối hàng hoá với chức năng trung chuyển giữa trung tâm liên thế giới với các vùng.

CHÚ THÍCH

1. Trần Quốc Vương, *Miền trung Việt Nam và văn hoá Chămpa (một cái nhìn địa - văn hoá)*, tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, 4.1995, tr.18.
2. Trần Kỳ Phương-Vũ Hữu Minh, *Cửa Đại Chiêm thời vương quốc Chămpa thế kỷ IV-XV*, trong: Đô thị cổ Hội An, NXB Khoa Học Xã Hội, Hà Nội-1991, tr.132.
3. Trần Kỳ Phương-Vũ Hữu Minh, *sđd*, tr.133.
4. Masspéro G, *Le Royaume du Champa*, dẫn theo: Trần Kỳ Phương-Vũ Hữu Minh, *Cửa Đại Chiêm... sđd*, tr.133.
5. Peter Burns - Roxanna M.Brown, *Quan hệ ngoại giao Chăm-Philippin thế kỷ XI*, trong: Đô thị cổ Hội An NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội-1991.
6. Masspéro G, *Le Royaume du Champa*, dẫn theo: Trần Kỳ Phương-Vũ Hữu Minh, *Cửa Đại Chiêm... sđd*, tr.133.
7. Trần quốc Vương: *Chiêm cảng Hội An với cái nhìn về biển của người Chăm và người Việt*, sách: Hội nghị khoa học về khu phố cổ Hội An lần thứ nhất 23-24.07.1985, UBND tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng 1985
8. Hoàng Anh Tuấn, *Cù Lao Chàm và hoạt động thương mại ở biển Đông thời vương quốc Chămpa*, trong: Khoa Lịch Sử, Trường ĐH KHXH&NV: Một chặng đường nghiên cứu lịch sử (1995-2000), NXB Chính trị Quốc gia, 2000.
9. Hoàng Anh Tuấn, *Cù Lao Chàm và hoạt động thương mại biển của Chămpa thế kỷ VII-X*. Luận văn Thạc sĩ khoa học, Hà Nội-2001. Tham khảo thêm các Báo cáo khai quật khảo cổ học ở miền Trung Việt Nam của các nhà nghiên cứu Lâm Mỹ Dung, Nguyễn Chiêu...